TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **97**/2018/QĐ-PT	*Đà Nẵng, ngày 28 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Trương Công Thi**

Các thẩm phán*:* Ông **Lê Tự**

Ông **Trương Minh Tuấn**

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 01/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã căn cứ vào Điều 48, khoản 5 Điều 157, điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất", giữa:

1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị L**

Địa chỉ: Khu phố 2, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Bị đơn: **Ông Trần Đức H và bà Hồ Thị Ngọc H1**

Địa chỉ: Khu phố 6, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Trần Thụy N; Địa chỉ: Số nhà 657 đường O, thành phố H, tiểu ban Califonia, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

3.2. Anh Trần Vĩnh Q và anh Trần Vĩnh T; Địa chỉ: Khu phố 2, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

3.3. Ông Nguyễn Thế M và bà Hồ Thị Th; Địa chỉ: Khu phố 2, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Theo đơn kháng cáo ngày 22 tháng 3 năm 2018 của bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà khởi kiện yêu cầu ông Trần Đức H và bà Hồ Thị Ngọc H1 trả lại 127 m^2 đất tại khu phố 6, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Đất được ông Nguyễn Thế M và bà Hồ Thị Th chuyển nhượng (có văn bản tặng cho ngày

01/11/2002 và được UBND phường X thành phố Đ xác nhận). Nhưng TAND tỉnh Quảng Trị đã đình chỉ giải quyết vụ án với lý do "Đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất, tuy nhiên cả hai bên chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vụ án không thuộc thẩm quyền của Tòa án".

Bà L cho rằng Tòa án đình chỉ với lý do như trên là không đảm bảo quyền lợi chính đáng cho gia đình bà nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Tại phiên họp xét kháng cáo Kiểm sát viên tham gia phiên họp đề nghị hủy Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

XÉT THẤY:

Tóm tắt nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của bà Nguyễn Thị L có trong hồ sơ vụ án thể hiện thửa đất có diện tích 127m^2 đất tại khu phố 6, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị do bà nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Thế M và bà Hồ Thị Th vào ngày 01/11/2002, trên đất đã có một cái quán diện tích 7m x 4,25m.

[1] Xem xét giấy tờ về thửa đất đang tranh chấp thấy rằng: Nguồn gốc đất trước đó là do ông M mua tài sản thanh lý của Hợp tác xã TN vào ngày 30/10/1997 có diện tích 708m^2 đã có nhà cửa, nội dung "Giấy văn tự mua bán cho nhận nhà" giữa ông Trần Nguyên H3 - chủ nhiệm, trưởng ban thanh lý Hợp tác xã TN thì có giao kèm theo bản sao - Quyết định tạm cấp đất của UBND thị xã Đ với diện tích 846m^2:

- 01 Giấy thỏa thuận mua bán nhà ở.

- 01 phiếu thu tiền.

Thửa đất 127m^2 do bà L, ông Bồn nhận chuyển nhượng (tặng cho) của ông Mẹo là phần đất nằm trong thửa đất 846m^2 có Quyết định tạm cấp đất của UBND thị xã Đ (này là thành phố Đ), tỉnh Quảng Trị.

Ngày 01/11/2002 ông Nguyễn Thế M và bà Hồ Thị Th lập văn bản "Giấy tặng cho nhà (quán) cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn B thể hiện trên đất có tài sản (ngôi nhà dùng làm quán diện tích 7m x 4,25m). Văn bản tặng cho này đã được phòng công chứng tỉnh Quảng Trị chứng thực vào ngày 10/3/2003 có kèm theo sơ đồ diện tích đất, có cạnh phía đường T và đường sắt dài 11,4m, cạnh đường V 11,7m, cạnh còn lại 10.6m, tương ứng diện tích 127m^2.

Sau khi nhận chuyển nhượng (tặng cho) bà Nguyễn Thị L đã nhiều lần có

văn bản xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi Sở xây dựng tỉnh Quảng Trị, UBND Thị xã Đ và UBND phường X Đ. Trong văn bản này ông Lê Quang B, chủ tịch UBND thành phố Đ cũng đã xác nhận với nội dung "Nhất trí đơn, đề nghị Sở xây dựng xem xét quy hoạch để cấp chứng chỉ cho gia đình".

Như vậy, thửa đất đang tranh chấp diện tích 127m^2 đã có giấy tờ được quy định tại Điều 100 Luật đất đai 2013.

[2] Về thẩm quyền của Tòa án:

[2.1] Theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự, tại khoản 9 Điều 26 quy định: "*điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự"*.

[2.2] Theo quy định luật đất đai tại khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013 quy định như sau: "*Tranh chấp đất đai mà đương sự có Giấy chứng nhận hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì do Tòa án nhân dân giải quyết"*.

Từ nội dung vụ án và các quy định được viện dẫn nêu trên thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã căn cứ vào Điều 48, khoản 5 Điều 157, điểm đ khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 để ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" với các lý do như đã nêu trên là không đúng pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cần hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nêu trên, chuyển hồ sơ vụ án lại cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để giải quyết lại vụ án theo đúng các quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2018/QĐST-DS

ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để tiếp tục giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng Khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho bà Nguyễn Thị L 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo "Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án" số 000533 ngày 02/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Trương Công Thi